UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1703 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 18 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công các hạng mục cống qua đê Đông kênh De thuộc dự án đê Đông kênh De đoạn từ K0+00 xã Hưng Lộc đến K6+00 xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc về việc phê duyệt dự án đê Đông kênh De đoạn từ K0+00 xã Hưng Lộc đến K6+00 xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1734/SNN&PTNT-TL ngày 10/5/2022 và UBND huyện Hậu Lộc tại Công văn số 977/UBND-BQLDA ngày 27/4/2022 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công các hạng mục cống qua đê Đông kênh De thuộc dự án đê Đông kênh De đoạn từ K0+00 xã Hưng Lộc đến K6+00 xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công các hạng mục cống qua đê Đông kênh De thuộc dự án đê Đông kênh De đoạn từ K0+00 xã Hưng Lộc đến K6+00 xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc, với các nội dung chính như sau:

1. Tên hạng mục công trình: Các cống qua đê Đông kênh De thuộc dự án đê Đông kênh De đoạn từ K0+00 xã Hưng Lộc đến K6+00 xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Hậu Lộc.

3. Nhà thầu thi công xây dựng: Liên danh Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư Trường Thành Phát - Công ty TNHH xây dựng thủy lợi Trường Sơn.

4. Vị trí xây dựng:

- Cống làm mới tại vị trí K5+864,14 đê Đông kênh De (đê cấp IV), xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc.

- Cống nối dài tại các vị trí: K1+345,61; K1+961,5; K3+73,46; K3+513,21 đê Đông kênh De (đê cấp IV), xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc.

5. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu của các cống:

(Chi tiết có Phụ lục và hồ sơ thiết kế gửi kèm theo)

6. Thời gian được phép cắt đê: Được phép cắt đê để thi công các hạng mục cống qua đê kể từ ngày có Quyết định cấp phép và hoàn thành trước ngày 30/6/2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng các hạng mục cống qua đê Đông kênh De thuộc dự án đê Đông kênh De đoạn từ K0+00 xã Hưng Lộc đến K6+00 xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế bổ sung quy trình vận hành đóng mở cửa cống và con phai dự phòng cho cống để vận hành khi có sự cố.

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật, an toàn cho công trình và đoạn đê trong quá trình thi công và khai thác, sử dụng.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Ngoài việc thi công xây dựng công trình theo Quyết định cấp giấy phép của UBND tỉnh, chủ đầu tư và nhà thầu thi công không được tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông làm ảnh hưởng đến an toàn đê điều và thoát lũ của kênh De.

- Sau khi thi công hoàn thành công trình, chủ đầu tư và nhà thầu thi công chịu trách nhiệm thanh thải vật liệu, phế thải trong khu vực thi công; đồng thời gửi hồ sơ hoàn công về Chi cục Thủy lợi để theo dõi phục vụ công tác phòng, chống lụt bão.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC 1: KÍCH THƯỚC HỐ MÓNG VÀ CHỈ TIÊU KỸ THUẬT CỐNG LÀM MỚI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên cống	Kích thước hố móng và các chỉ tiêu kỹ thuật	
		Kích thước hố móng	**Các chỉ tiêu kỹ thuật**
1	K5+864,14 đê Đông kênh De	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+4.00) m - Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (-1.50) m - Mái mở móng: m = 1,5 - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 25,08 m - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 7,05 m	- Hình thức cống hộp 2 cửa, khẩu diện cống (bxh) = 2x(1,8x1,4) m; kết cấu cống bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250; cao trình đáy cống (-1.00) m; thân cống dài L = 18,52 m; đất sét luyện đắp xung quanh thân cống dày 0,5 m; khớp nối thân cống bằng PVC; cao trình dàn công tác (+4.00) m, kết cấu dàn công tác bằng BTCT M250; cánh cửa cống bằng Composite, vận hành đóng mở bằng ổ khóa V5 - Hoàn trả mặt đê trong phạm vi cống: Đất đắp đầm trị chặt đảm bảo đạt độ chặt theo yêu cầu K ≥ 0,95 hoàn thiện mặt đê theo mặt cắt thiết kế với mái đê phía sông, phía đồng m = 2, cao trình đỉnh đê hiện trạng (+4.00) m, bề rộng mặt đê B = 6 m; gia cố mặt đê bằng bê tông M250 dày 20 cm, phía dưới là lớp nilon lót tái sinh và cấp phối đá dăm loại 2 lu lèn chặt dày 20 cm; mái đê phía đồng, phía sông phạm vi cống được trồng cỏ

PHỤ LỤC 2: KÍCH THƯỚC HỐ MÓNG VÀ CHỈ TIÊU KỸ THUẬT CÁC CỐNG NỐI DÀI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên cống	Kích thước hố móng và các chỉ tiêu kỹ thuật	
		Kích thước hố móng	**Các chỉ tiêu kỹ thuật**
1	Cống tại K1+345,61 đê Đông kênh De	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+4.08) m - Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (-1.27) m - Mái mở móng: m = 1,5 - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 14,2 m - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 5,1 m	Nối dài cống về phía đồng, hình thức cống hộp 1 cửa, khẩu diện cống (bxh) = (1,4x1,4) m; thân cống nối dài 8,2 m; kết cấu cống bằng BTCT M250; cao trình đáy cống (-0.77) m; đất sét luyện đắp xung quanh thân cống dày 0,5 m; khớp nối thân cống bằng PVC; nền móng cống gia cố bằng cọc tre D6÷D8 dài 2,5 m, mật độ cọc 25 cọc/m^2
2	Cống tại K1+961,5 đê Đông kênh De	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+4.07) m - Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (-1.53) m - Mái mở móng: m = 1,5 - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 21,66 m - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 4,9 m	Nối dài cống về phía đồng, hình thức cống hộp 1 cửa, khẩu diện cống (bxh) = (1,4x2) m; thân cống nối dài 8,1 m; kết cấu cống bằng BTCT M250; cao trình đáy cống (-1.03) m; đất sét luyện đắp xung quanh thân cống dày 0,5 m; khớp nối thân cống bằng PVC; nền móng cống gia cố bằng cọc tre D6÷D8 dài 3 m, mật độ cọc 25 cọc/m^2

STT	Tên cống	Kích thước hố móng và các chỉ tiêu kỹ thuật	
		Kích thước hố móng	**Các chỉ tiêu kỹ thuật**
3	Cống tại K3+73,46 đê Đông kênh De	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+3.81) m - Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (-1.10) m - Mái mở móng: m = 1,5 - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 18,73 m - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 4,3 m	Nối dài cống về phía sông, hình thức cống hộp 1 cửa, khẩu diện cống (bxh) = (1,4x2) m; thân cống nối dài 9,1 m; kết cấu cống bằng BTCT M250; cao trình đáy cống (-0.60) m; đất sét luyện đắp xung quanh thân cống dày 0,5 m; khớp nối thân cống bằng PVC; nền móng cống gia cố bằng cọc tre D6÷D8 dài 2,5 m, mật độ cọc 25 cọc/m^2; kết cấu dàn công tác bằng BTCT M250; cánh cửa cống bằng Composite, vận hành đóng mở bằng ổ khóa V5
4	Cống tại K3+513,21 đê Đông kênh De	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+4.06) m - Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (-1.09) m - Mái mở móng: m = 1,5 - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 16,27 m - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 6,1 m	Nối dài cống về phía sông, hình thức cống hộp 1 cửa, khẩu diện cống (bxh) = (1,5x1,6) m; thân cống nối dài 7,1 m; kết cấu cống bằng BTCT M250; cao trình đáy cống (-0.59) m; đất sét luyện đắp xung quanh thân cống dày 0,5 m; khớp nối thân cống bằng PVC; nền móng cống gia cố bằng cọc tre D6÷D8 dài 2,5 m, mật độ cọc 25 cọc/m^2; kết cấu dàn công tác bằng BTCT M250; cánh cửa cống bằng Composite, vận hành đóng mở bằng ổ khóa V5